

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-PT

Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Khánh Phương;

Ông Ma Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 19 đến 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Tùng D, do có kháng cáo của bị hại Phạm Minh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo không có kháng cáo: Phạm Tùng D; Tên gọi khác: D đen.

Sinh ngày 01/7/1998 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phạm Văn U sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Minh D sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/11/2016, bị cáo Phạm Tùng D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 15/10/2018, sau đó bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt tại

phiên tòa.

- **Người bị hại có kháng cáo:** Anh Phạm Minh S, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Quang A, sinh năm 2000, Trú tại: Thôn S, xã Y, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hải Q, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 5, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Xuân T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Dương Khánh T, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Đ, xã YN, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Quốc H, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quý N, sinh năm 1994; Trú tại: T1, Tr1, Đ 16, TĐ 246, SĐ 326, Quân Khu I. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Tối ngày 18/02/2018, Phạm Minh S, sinh năm 1997, trú tại tổ 3, thị trấn CM, huyện CM và Nguyễn Quang A, sinh năm 2000, trú tại thôn Suối Hón, xã Y, huyện CM nhắn tin qua điện thoại với nhau về mâu thuẫn giữa A và bạn gái của S là Hoàng Thị Ánh D, sinh năm 2000, trú tại xã YN, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc nói chuyện giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn nên cả hai hẹn nhau tới khu vực ngã ba Y, huyện CM để nói chuyện. Đi cùng S có Lã Đại N, sinh năm 1997, trú tại tổ 3, thị trấn CM, huyện CM; Nguyễn Ngọc Duy sinh năm 1997, Nguyễn Cao V sinh năm 1995, Nguyễn Quý N sinh năm 1994, cùng trú tại tổ 7, thị trấn CM, huyện CM; Hoàng Thanh Tùng sinh năm 1997, trú tại thôn Nà Khon, xã Y, huyện CM và D Khánh Tùng sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã YN, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Về phía A, lúc này A đang đi chúc tết tại nhà của Nguyễn Hải Q sinh năm 1999, trú tại tổ 5, thị trấn CM, huyện CM, Quang cũng biết sự việc và đi lên ngã ba Y để xem sự việc. Sau khi hẹn gặp S, A gọi điện thoại cho Hoàng Xuân T sinh năm 1995, trú tại thôn Nà Khon, xã Y, huyện CM để kể về sự việc, T nói sẽ đi cùng S. A nhờ Nguyễn Quang H sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã Y, huyện CM đưa tới ngã ba Y, H và A đi tới quán cần đồ Chiến Bút gặp Hoàng Xuân T, tại quán còn có Phạm Tùng D sinh năm 1998, trú tại

thôn Nà Mây, xã Nông Hạ, huyện CM đang ngồi chơi tại đó. Nguyễn Quang A, Hoàng Xuân T, Nguyễn Quang H cùng đi tới nơi hẹn, đến cửa hàng sắt Minh Hòa, A nhặt 02 tuýp sắt dài khoảng 80cm, đường kính 0,3 cm rồi xuống ngã ba Y và gặp nhóm của Nguyễn Hải Q, A nói với Hải Quang rằng “*Đừng đợi S để nói chuyện giảng hòa, nếu không được thì nó như nào thì mình như thế*”. Khoảng 22 giờ 45 phút, Phạm Minh S cùng với nhóm bạn đến nơi, A và S cãi nhau qua lại, cả hai xô xát lẫn nhau. Trong khi xô xát, Nguyễn Quanh Anh nhặt một tuýp sắt dài khoảng 80 cm, đường kính 0,3 cm hình trụ tròn cầm bằng tay phải và vụt một nhát từ trên xuống dưới vào lưng của S, Hoàng Xuân T giật một tuýp sắt trên tay một người trong nhóm của Phạm Minh S dài khoảng 40cm (Tùng không nhớ cụ thể kích thước) vụt theo hướng từ trên xuống dưới vào người S nhưng S đã đưa tay ra đỡ. Lúc này, Phạm Tùng D từ quán cầm đồ đi ra đến nơi thấy S đang chửi bới mọi người trong đó có mình nên đã bực tức và nhặt một đoạn tuýp sắt màu trắng bạc dài khoảng 60cm, đường kính 0,2 -0,3 cm, hình trụ tròn trên đường đối diện chéo về bên tay trái của S, D cầm tuýp sắt bên tay phải vụt 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng đầu của S gây thương tích. Cùng lúc đó, Nguyễn Hải Q do bực tức việc xô xát đánh nhau với bạn của mình là Nguyễn Quang A nên đã nhặt 01 đoạn tuýp sắt gần đó cầm bằng tay phải vụt 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào sườn trái của Phạm Minh S nhưng không gây thương tích. Lúc xảy ra vụ xô xát còn có Hoàng Quốc H sinh năm 1990, trú tại tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là người đi qua đường đã đứng lại chứng kiến sự việc. Khi thấy S bị D đánh gây thương tích, Hoàng Thanh Tùng, Nguyễn Cao V, Hoàng Quốc H và Lã Đại N đã đưa Phạm Minh S đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện CM.

Ngày 28/02/2018, Phạm Minh S có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM ra Quyết định trưng cầu giám định y pháp xác định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương đối với Phạm Minh S. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1995/C54-TT1, ngày 18/4/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh S tại thời điểm giám định là 01%; Thương tích vùng thái D – đỉnh trái trên cơ thể của Phạm Minh S là do vật tày gây ra.

Sau khi xảy ra vụ việc, Phạm Tùng D bỏ trốn, ngày 31/08/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM ra Quyết định truy nã số 02. Ngày 12/10/2018 D bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Phạm Tùng D nộp số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM theo biên lai số 07530.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST, ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Phạm Tùng D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Tùng D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/10/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Phạm Tùng D phải bồi thường cho Phạm Minh S số tiền là 15.563.000đ (*Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 07530 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho Phạm Minh S số tiền là 14.563.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Tùng D.

Ngày 13/02/2019, bị hại Phạm Minh S có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ vai trò đồng phạm của những người cùng gây thương tích cho bị hại và chiếm đoạt tài sản của bị hại trong vụ án.

Ngày 25/02/2019, bị hại Phạm Minh S nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 07803 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phạm Minh S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Về hình sự, Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo Phạm Tùng D là độc lập, bột phát, không có xự xúi giục và bàn bạc từ những người khác, vết thương do bị cáo gây ra phù hợp với Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Các đối tượng Nguyễn Quang A, Nguyễn Hải Q và Hoàng Xuân T tại phiên tòa cũng thừa nhận việc đánh S nhưng đánh tại phần mềm và không gây thương tích. Vì vậy, Không có căn cứ để xử lý đồng phạm, không có động cơ, mục đích cùng gây thương tích cho S. Về tài sản: Lời khai của những người làm chứng đều khai không nhìn thấy S rơi đồ đạc và tài sản gì, tại phiên tòa có Dương Khánh T và Nguyễn Quý N khai nhìn thấy S rơi đồ đạc, tuy nhiên Viện kiểm sát cho rằng lời khai không có căn cứ do không phù hợp với những lời khai trong hồ sơ. Bị hại cung cấp ảnh đối với hai người là Hà Văn Th và một người tên là D, tuy nhiên hai người này không liên quan trong việc giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Minh S phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện ngoài bị cáo Phạm Tùng D còn có những người khác gồm: Nguyễn Quang A sinh năm 2000, trú tại thôn Suối Hón, xã Y, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nguyễn Hải Q, sinh năm 1999, trú tại tổ 5, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Xuân T (T Xòì) sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã Y, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cùng tham gia dùng hung khí nguy hiểm là tuýp sắt để gây thương tích cho bị hại Phạm Minh S.

Đối với Nguyễn Quang A, tối ngày 18/02/2018 khi đang chúc tết tại nhà của Nguyễn Hải Q thì nhận được tin nhắn của S, giữa S và A xảy ra xích mích và hẹn gặp nhau tại ngã ba Y, huyện CM để giải quyết. A đã gọi điện cho Hoàng Xuân T để kể về sự việc và nhờ Huy đưa đến nơi hẹn. Qua cửa hàng sắt Minh Hòa, A là người chuẩn bị hai tuýp sắt dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 03cm. Đến ngã ba Y, A gặp nhóm của Quang và có nói rằng “*đừng đợi anh S để nói chuyện giảng hòa, nếu không được thì nó như nào thì mình như thế*”. Khi xô sát A dùng tay phải cầm tuýp sắt vụt vào người S và không rõ vị trí nào trên cơ thể. A khai rằng những người dùng tuýp sắt tham gia đánh S còn có Nguyễn Hải Q, Phạm Tùng D và còn thấy Hoàng Xuân T đánh nhau với S (BL 122, 123, 125, 126, 127, 134, 142, 145).

Hoàng Xuân T thừa nhận sau khi nghe A kể sự việc, Tùng nói A và Huy ra ngã ba Y để đợi S trước. Tùng và D cùng ra chỗ A sau đó thấy lâu nên quay lại quán cầm đồ Chiến Bút, thấy nhóm của S đến nên Tùng quay lại nói chuyện vì biết là người quen. S và Tùng nói chuyện thì cả hai đánh nhau và Tùng cầm tuýp sắt vụt mấy lần vào người S, S dùng tay đỡ (BL 113, 114, 119).

Về phía Nguyễn Hải Q khi được nghe kể và biết rõ sự việc giữa A và S. Quang cùng một nhóm người đến ngã ba Y, khi thấy A và S đánh nhau, Quang dùng tay và tuýp sắt đánh S vào các vị trí lưng, sườn trên người S để giúp A và thấy D dùng tuýp sắt đánh vào đầu của S. (BL 181, 183, 184, 192).

Tại Bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 40/KLĐT ngày 19/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM và Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSCM ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã nêu rõ hành vi gây thương tích của Phạm Tùng D, Nguyễn Quang A, Nguyễn Hải Q và Hoàng Xuân T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1995/C54-TT1, ngày 18/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát đã xác định rõ

Phạm Minh S bị chấn thương phần mềm vùng đầu, cổ tay, sườn trái đã được điều trị. Hiện để lại sẹo vùng thái D – đỉnh trái, vùng mạn sườn và tay không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh S tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích tại vùng thái D – đỉnh trái trên cơ thể Phạm Minh S là do vật tày gây nên.

Xét thấy, Phạm Tùng D, Nguyễn Quang A, Nguyễn Hải Q và Hoàng Xuân T có tính liên kết về hành vi gây thương tích, tuy không có sự bàn bạc rõ ràng, thống nhất trước khi thực hiện hành vi nhưng đã có sự tiếp cận về mặt ý chí, sự hiểu ý giữa những người cùng thực hiện hành vi, cụ thể: tại phiên tòa Phạm Tùng D và Hoàng Xuân T đều khai nhận rằng cả hai đã cùng tới khu vực A đứng tại ngã ba Y đợi trước nhưng thấy lâu nên D quay lại quán cầm đồ Chiến Bút. Mặt khác, qua phần xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện A và D có mối quan hệ bạn bè và quen biết nhau từ trước, qua xét hỏi bị cáo D khai nhận thấy bị hại S và A xô sát với nhau, vì D là bạn của A nên bị cáo mới giúp A bằng cách đánh bị hại S dẫn tới việc D gây thương tích cho bị hại.

Nhận thấy hành vi của những người này đều là nguyên nhân gây ra hậu quả chung, A là người có vai trò chủ yếu, Hoàng Xuân T và Nguyễn Hải Q đều biết A và S hẹn nhau để giải quyết vụ việc, Phạm Tùng D thông qua việc A nói chuyện với Tùng nên biết sự việc, tuy nhiên về mức độ của hành vi phạm tội thì hành vi của D gây hậu quả cao nhất, 01% tỷ lệ thương tật là hậu quả do D gây ra. Tuy nhiên để gây ra thương tích cho bị hại thì đều do mối quan hệ quen biết giữa bị cáo và Nguyễn Quang A, bị cáo giúp A mới đánh gây thương tích cho S. Bản án cấp sơ thẩm đã cá thể hóa trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Tùng D, căn cứ vào hành vi dùng tuýp sắt đánh vào đầu bị hại Phạm Minh S, căn cứ vào đặc điểm vết thương trên vùng thái D bên trái của bị hại để xử lý hình sự đối với một bị cáo Phạm Tùng D là chưa toàn diện, chưa đúng sự thật khách quan của vụ án.

Ngày 28/02/2018, Phạm Minh S có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật bao gồm hành vi đánh người và cướp tài sản. Ngày 20/6/2018, Phạm Minh S tiếp tục có đơn đề nghị khởi tố vụ án. Tại biên bản lấy lời khai của Phạm Minh S (BL 164) nêu rõ trong lúc bị Hoàng Xuân T đánh, S có làm rơi điện thoại IP6Plus ra ngoài, S thấy A là người lấy chiếc điện thoại, trong khi A đánh và lấy tuýp sắt vụt vào tay phải thì đồng hồ (mua vào tháng 01/2018, có trị giá 10.000.000đ) và lắc tay 05 chỉ vàng rơi ra, khi S cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện CM thì phát hiện 19.800.000đ (*Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng*) trong túi đằng sau bên phải bị mất. Bị hại khai rằng có Nguyễn Quý N, D Khánh Tùng, Lã Đại N, Nguyễn Cao V nhìn thấy bị hại rơi tài sản.

Tại phiên tòa Nguyễn Quý N và D Khánh Tùng tiếp tục khai nhận nhìn thấy S rơi điện thoại. Ngoài ra, bị hại khai còn có Lã Đại N, Nguyễn Cao V nhìn thấy bị hại rơi điện thoại. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc Cơ quan điều tra xác minh Nguyễn Cao V có nhìn thấy S rơi những tài

sản trên hay không? hồ sơ chỉ thể hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh D Khánh Tùng không có mặt tại địa phương nên không có lời khai và D Khánh Tùng chỉ được Tòa án nhân dân huyện CM tổng đạt giấy triệu tập tới phiên tòa vào ngày 22/01/2019. Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ yêu cầu đối với số tài sản của bị hại trên thực tế có xảy ra thiệt hại hay không và tại cấp xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được.

Việc xác định sai tư cách người tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm làm ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Theo quy định tại Điều 65 và Điều 66 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì việc xác định Nguyễn Quang A, Nguyễn Hải Q, Hoàng Xuân T là người làm chứng là không đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để khẳng định quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Việc điều tra về yêu cầu bồi thường tài sản bị mất của bị hại ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án. Do vậy, cần hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra lại.

[3] Kháng cáo của bị hại Phạm Minh S đối với Bản án sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là phù hợp.

[4] Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do bị hại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM vi phạm khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do đó cần trả lại cho bị hại Phạm Minh S.

[5] *Án phí*: người bị hại Phạm Minh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Phạm Minh S, hủy Bản án sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Trả lại cho người bị hại Phạm Minh S số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do bị hại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số 07803 ngày 25/02/2019.

3. *Án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Người bị hại Phạm Minh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Tùng D theo Quyết định tạm giam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- CA huyện CM;
- CCTHADS huyện CM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy